

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Lê Văn Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Kim Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: phường X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phan Xuân T – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch T.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trường có mặt. Bà T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 14/6/2022 là 79.743.391đ (Trong đó gốc 27.664.405đ, tiền lãi 52.078.986đ) theo bản tự khai và tóm tắt sao kê, đồng thời tính lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết từ ngày 15/6/2022 cho đến khi trả xong số tiền vay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh T phải trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/7/2022 là 81.230.374đ (Trong đó tiền gốc là 27.664.405đ, tiền lãi 53.565.969), đồng thời tính lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết từ ngày 15/6/2022 cho đến khi trả xong số tiền vay.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Minh T trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 81.210.374 đồng, trong đó nợ gốc là 27.664.405 đồng, lãi quá hạn là 53.565.969 đồng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã lấy lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp hợp đồng tín” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T cư trú tại địa bàn xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bà T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên xét xử vắng mặt đối với bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng đã ký kết. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

[2.1] Căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết ngày 26/7/2017 có chữ ký của bà T.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bà T không có văn bản trình bày ý kiến phản đối, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Mặt khác, theo lời khai của ông P (cha bà T, hộ khẩu thường trú chung với bà T) thì ông có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án; đã cho bà T hay về việc khởi kiện của Ngân hàng và bà T nói nợ của bà T thì để tự bà T lo trả. Thời điểm tết âm lịch 2022 (Sau thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông P nhận) bà T có về nhà ở xã P.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với bà T là có thật thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do hợp đồng tín dụng đã quá hạn mà đến nay bà T vẫn chưa trả gốc và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng nên buộc bà T phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Số tiền phải trả cụ thể như sau:

Số tiền gốc: 27.664.405đ, lãi quá hạn: 53.565.969đ, tổng cộng là 81.230.374đ; đồng thời bà T còn phải chịu lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (được ký kết ngày 26/7/2017) từ ngày 28/7/2022 cho đến khi trả xong số tiền vay.

[3] Tóm lại, từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S với bà Nguyễn Thị Minh T.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay gốc là 27.664.405đ, lãi quá hạn: 53.565.969đ, tổng cộng là 81.230.374đ; đồng thời bà T còn phải chịu lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (được ký kết ngày 26/7/2017) từ ngày 28/7/2022 cho đến khi trả xong số tiền vay.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải nộp 4.061.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00419373 ngày 14/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khang